

Soạn bài: Câu cảm thán

Soạn bài: Câu cảm thán

I. Đặc điểm hình thức và chức năng

Câu 1: Trong những đoạn trích trên, các câu sau là câu cảm thán:

- Hỡi ơi lão Hạc! (đoạn a)
- Than ôi!

Câu 2: Đặc điểm hình thức cho biết đó là câu cảm thán: có những từ ngữ cảm thán (Hỡi ơi, than ôi) và dấu chấm than khi viết.

Câu 3: Câu cảm thán dùng để bộc lộ trực tiếp cảm xúc của người nói / viết. Người nói / viết có thể bộc lộ cảm xúc bằng nhiều kiểu câu khác (câu nghi vấn, câu cầu khiến, câu trần thuật), nhưng trong câu cảm thán, cảm xúc của người nói / viết được biểu thị bằng phương tiện đặc thù: từ ngữ cảm thán.

Câu 4: Ngôn ngữ trong đơn từ, hợp đồng... (ngôn ngữ trong văn bản hành chính công vụ) và ngôn ngữ để trình bày kết quả giải một bài toán (ngôn ngữ trong văn bản khoa học) là ngôn ngữ "duy lý", ngôn ngữ của tư duy logic và thuần túy trí tuệ, nên không thích hợp với việc sử dụng những yếu tố ngôn ngữ biểu lộ rõ cảm xúc.

II. Luyện tập

Câu 1: Không phải tất cả các câu trong những đoạn trích trên đều là câu cảm thán, chỉ có các câu sau (các câu có chứa những từ ngữ cảm thán) mới là câu cảm thán (chú ý các từ in đậm):

- (a): Than ôi!; Lo thay!; Nguy thay!
- (b): Hỡi cảnh rừng ghê gớm của ta ơi!
- (c): Chao ôi, có biết đâu rằng: hung hăng, hống hách láo chỉ tổ đem thân mà trả nợ cho những cử chỉ ngu dại của mình thôi.

Câu 2:

a. Phân tích tình cảm, cảm xúc được thể hiện trong những câu sau (gợi ý):

- Xót xa, thương cảm (câu ca dao a).
- Đau đớn, oán trách (chính phụ ngâm khúc b)
- Buồn bã, thất vọng, bi quan (đoạn c)
- Ân hận, day dứt (đoạn a)

b. Không thể xếp những câu trên vào kiểu câu cảm thán vì ở đây

không có phương tiện đặc thù của câu cảm thán. Đó là từ ngữ cảm thán.

Câu 3: Đặt hai câu cảm thán:

a. Cao cả biết bao đức hy sinh của mẹ tôi!

b. Ôi chao, buổi bình minh mặt trời mọc mới đẹp làm sao!

Câu 4: Đặc điểm hình thức và chức năng của câu nghi vấn, câu cầu khiến, câu cảm thán (xem ở các mục Ghi nhớ).